

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHONG  
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 02 - 2022

V/v: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đồng Vũ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Di.
2. Ông Lê Hưng Quang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Văn Hồng Lễ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Có, Kiểm sát viên.

Ngày 14/02/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Bà Lục Thị L, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm a, thôn b, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

***2. Bị đơn:*** Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1982. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm a, thôn b, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn xin ly hôn và biên bản lấy lời khai của đương sự, tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:*

Bà Lục Thị L và ông Nguyễn Chí C tự nguyện tìm hiểu nhau, chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P theo giấy chứng nhận kết hôn số 120 ngày 04/11/2016. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, khoảng tháng 6/2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do ông C thường đá gà ăn tiền, không quan tâm đến vợ con, bà L nhiều lần khuyên nhưng ông C không chịu sửa đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ khoảng tháng 3/2021 ông C đã bỏ nhà đi đâu không rõ, bà L và ông C cũng không liên lạc gì với nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Bà Lục Thị L yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Chí C.

+ Về con chung: Quá trình chung sống bà L và ông C có 02 con chung là Lục Nguyễn Chí C1, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Lục Thu D sinh ngày 02/02/2017, bà L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn không có mặt tại tòa để trình bày ý kiến.

Ngày 07/9/2021 và ngày 10/01/2022, Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành xác minh tại thôn b, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, kết quả như sau: Ông Nguyễn Chí C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn b, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; không rõ mâu thuẫn giữa bà L và ông C như thế nào nhưng hiện nay bà L đang sống cùng với 02 con chung là Lục Nguyễn Chí C1, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Lục Thu D sinh ngày 02/02/2017, còn ông C đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng hơn 01 năm nay, khi đi không thông báo chính quyền địa phương.

Do không thể tổng đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho bị đơn nên Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do bị đơn không có mặt tại Tòa án.

### **Tại phiên tòa sơ thẩm:**

*Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:*

Về việc tuân theo pháp luật, về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, về con chung, có 02 con chung là Lục Nguyễn Chí C1, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Lục Thu D sinh ngày 02/02/2017, đề nghị giao 02 con chung cho bà Lục Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Chí C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

*Ý kiến nguyên đơn:* Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lục Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Chí C và tranh chấp nuôi con chung do đó

Tòa án thấy rằng đây là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Bị đơn Nguyễn Chí C đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lục Thị L và ông Nguyễn Chí C tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận nên hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của nguyên đơn thì từ khoảng tháng 6/2020 ông C thường đá gà ăn tiền, không quan tâm đến vợ con, bà L nhiều lần khuyên nhưng ông C không chịu sửa đổi, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ khoảng tháng 3/2021 đến nay, bà L và ông C không còn chung sống như vợ chồng và không còn liên lạc gì với nhau nữa, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu ly hôn ông C. Theo biên bản xác minh tại địa phương thì ông C đã bỏ đi khỏi địa phương khoảng hơn 01 năm nay, khi đi không thông báo chính quyền địa phương. Như vậy tình trạng hôn nhân của bà L và ông C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 54, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà Lục Thị L và ông Nguyễn Chí C có 02 con chung là Lục Nguyễn Chí C1, sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Lục Thu D sinh ngày 02/02/2017, bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, xét thấy yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận bởi lẽ từ khi ông C bỏ nhà đi cho đến nay thì bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, nên giao con chung cho bà L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, bà L không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Lục Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lục Thị L được ly hôn ông Nguyễn Chí C.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Lục Nguyễn Chí C1 sinh ngày 08/7/2005, Nguyễn Lục Thu D sinh ngày 02/02/2017 cho bà Lục Thị L trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Chí C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lục Thị L là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002834 ngày 05/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Bà Lục Thị L đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P, huyện Tuy Phong  
(GCNKH số 120 ngày 04/11/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đông Vũ**